

Bản án số: 386/2026/DS-ST
Ngày 29-5-2026
V/v “T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mến.

2/ Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quý Tín dụng Nhân dân N1**.

Địa chỉ: **A Đường số A, khu đô thị N, phường C, thành phố Cần Thơ**.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Minh T**. Căn cước công dân: 074072000164. “Có mặt”.

Chức vụ: Giám đốc **Quý Tín dụng N1**.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2026).

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Nguyễn Hào K**, sinh năm 1985. Căn cước công dân: 092085002191.

2.2 Bà **Ngô Kim N**, sinh năm 1995. Căn cước công dân: 096195000062.

Cùng địa chỉ: **Số A Đường số G, khu dân cư C, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ**. “Ông **K**, bà **N** vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **Quý Tín dụng Nhân dân N1** (sau đây gọi tắt là **Quý Tín dụng**) trình bày giữa **Quý Tín dụng** với ông **K**, bà **N** ký kết các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số: 1-

0006588/2022/HĐTD/QTDNDNCT ngày 13/12/2022 cho vay 400.000.000 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi trong hạn 1.5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống. Cùng ngày, Quỹ Tín dụng đã giải ngân toàn bộ tiền vay, ông **K** và bà **N** đã nhận, ký nhận nợ vay. Ông **K**, bà **N** ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 517/2018/HĐTC/QTDNDNCT ngày 03/8/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13/12/2022 thế chấp xe ô tô tải thùng kín, màu trắng, nhãn hiệu ISUZU, biển số 65C-116.61.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tính đến ngày 21/02/2026 ông **K**, bà **N** không trả nợ gốc, nợ lãi 306.641.700 đồng. Tổng nợ gốc và lãi 706.641.000 đồng.

Quỹ Tín dụng nhiều lần liên hệ nhắc nợ nhưng không được nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông **K**, bà **N** phải trả nợ vay của hợp đồng tín dụng (nêu trên) với tổng số tiền 706.641.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng từ ngày cho đến ngày 13/02/2026. Trường hợp tiếp tục vi phạm, Quỹ Tín dụng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông **K**, bà **N**:* Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng.

Quá trình tố tụng: Tòa án thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/5/2026 đối với xe ô tô thế chấp.

Tại phiên tòa: Đại diện Quỹ Tín dụng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền vay gốc 400.000.000 đồng. Cập nhật lãi tính đến ngày xét xử là 338.006.100 đồng (gồm lãi trong hạn 249.337.600 đồng, lãi quá hạn 88.668.500 đồng). Tiền lãi tiếp tục trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 30/5/2026 đến khi trả hết nợ. Trường hợp tiếp tục vi phạm, Quỹ Tín dụng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông **K**, bà **N** vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản kèm Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, Giấy nhận nợ của ông **K**, bà **N** chứng minh được giữa Quỹ Tín dụng với ông **K**, bà **N** có quan hệ tín dụng, vay – nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và trường hợp xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa:* Theo đơn kiện, lời khai của đương sự cùng chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tín dụng, cấp tín dụng:* Quỹ Tín dụng là bên khởi kiện, yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thông qua Hợp đồng tín dụng số 1-0006588/2022/HĐTD/QTDNDNCT ngày 13/12/2022. Hợp đồng này thể hiện Quỹ Tín dụng cùng với ông **K**, bà **N** có thỏa thuận, ký kết hợp đồng vay 400.000.000 đồng. Giấy nhận nợ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có chữ ký của ông **K**, bà **N** chứng minh Quỹ Tín dụng đã giải ngân cho ông bà nhận đủ tiền vay 400.000.000 đồng.

[3] *Thực hiện hợp đồng vay, vi phạm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng:* Sau khi nhận tiền vay, ông bà không thanh toán được nợ vay gốc. Nợ gốc và lãi còn lại của hợp đồng thì ngưng thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, các Điều 280, 288 Bộ luật Dân sự Quỹ Tín dụng khởi kiện, chấm dứt hợp đồng tín dụng và xử lý nợ đối với ông bà là có căn cứ, đúng pháp luật. Theo đó, ông **K**, bà **N** liên đới trả nợ vay cho **Q** Tín dụng tổng số tiền 738.006.100 đồng (gồm tiền vay gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 249.337.600 đồng, lãi quá hạn 88.668.500 đồng). Ông **K**, bà **N** còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4] *Về tài sản bảo đảm, thế chấp khoản vay:* Hợp đồng thế chấp tài sản và Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 13/12/2022 được các bên tự nguyện giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định Điều 298 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín, màu trắng, nhãn hiệu ISUZU, biển số 65C-116.61 được ông **K**, bà **N** quản lý sử dụng sau thế chấp. Để đảm bảo tố tụng, Tòa án đã thực hiện việc xem xét, thẩm định đối với xe ô tô tải (nêu trên) nhưng không có xe để xem xét, thẩm định. Ông **K**, bà **N** cũng vắng mặt. Do đó, trường hợp ông **K**, bà **N** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán (như bản án đã tuyên) thì Quỹ Tín dụng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[5] *Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ các Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng có căn cứ chấp nhận nên ông **K**, bà **N** chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay là 2.000.000 đồng. Quỹ Tín dụng đã tạm ứng và thực hiện xong nên ông **K**, bà **N** phải hoàn trả cho Quỹ Tín dụng số tiền này. Ông **K**, bà **N** liên đới chịu án phí 33.520.000 đồng. **H** lại cho **Q** Tín dụng tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.133.000 đồng theo Biên lai số 0005014 ngày 18/3/2026 của Thị hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 1 Điều 91, 147, 157, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 280, 288, 298 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Quỹ Tín dụng Nhân dân N1**.

Buộc ông **Nguyễn Hào K** và bà **Ngô Kim N** liên đới trả cho **Quỹ Tín dụng Nhân dân N1** 738.006.100 đồng (gồm tiền vay gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 249.337.600 đồng, lãi quá hạn 88.668.500 đồng).

Kể từ ngày 30/5/2026 ông **Nguyễn Hào K** và bà **Ngô Kim N** còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **Nguyễn Hào K** và bà **Ngô Kim N** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì **Quỹ Tín dụng Nhân dân N1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 517/2018/HĐTC/QTDNDNCT ngày 03/8/2018 và Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 13/12/2022 đối với xe ô tô biển số 65C-116.61 để thu hồi nợ.

Ông **Nguyễn Hào K** và bà **Ngô Kim N** hoàn trả cho **Quỹ Tín dụng Nhân dân N1** chi phí xem xét, thẩm định 2.000.000 đồng và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 33.520.000 đồng. **H** lại cho **Quỹ Tín dụng Nhân dân N1** tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.133.000 đồng theo Biên lai số 0005014 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;
- P. THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Mẫn